



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHOÁNG SẢN HAMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====

Số : 09 /2013 /KSH
“V/v: **Đính chính báo cáo thuyết minh**”

Hà Nam, ngày 22 tháng 02 năm 2013

Kính gửi : SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Hamico xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Sở giao dịch trong thời gian qua và rất mong nhận được sự giúp đỡ của Sở giao dịch trong thời gian tới.

Ngày 23 tháng 01 năm 2013 Công ty CP Tập đoàn khoáng sản Hamico gửi Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh báo cáo tài chính quý 4 – 2012 nhưng trong bản báo cáo thuyết minh Công ty chúng tôi chưa ghi đầy đủ phân thoái vốn đầu tư ; chưa cập nhật số liệu của quý vào bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu và chưa đưa các thông tin liên quan với công ty. Vì vậy Công ty chúng tôi xin đề nghị Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh cho công ty chúng tôi đính chính lại bản báo cáo thuyết minh của quý 4 năm 2012.

Công ty chúng tôi xin trân trọng cảm ơn!

* Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu VT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHOÁNG SẢN HAMICO
TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Minh Thành

Mẫu số B 09 – DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ- BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Quý IV năm 2012

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần tập đoàn khoáng sản Hamico (tiền thân là Xí nghiệp Thực phẩm công nghiệp Phủ Lý - doanh nghiệp Nhà nước) được thành lập theo Quyết định số 737/QĐ-UB ngày 30 tháng 8 năm 2000 của UBND tỉnh Hà Nam về việc chuyển Xí nghiệp Thực phẩm công nghiệp Phủ Lý thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam; đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 22/12/2007 (đăng ký thay đổi lần thứ 7) trên cơ sở sáp nhập hai công ty:

Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và khoáng sản Hà Nam: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000216 do Sở kế hoạch và đầu tư cấp ngày 18/11/2007 được chuyển từ Công ty TNHH khoáng sản Hà Nam.

Công ty cổ phần bao bì Phú Mỹ : Giấy chứng nhâ đăng ký kinh doanh số 0603000217 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 18/11/2007 được chuyển đổi từ Công ty TNHH bao bì Phú Mỹ

Tổng công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn khoáng sản HAMICO theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700.189.368 do Sở kế hoạch và đầu tư cấp ngày 11/11/2009(đăng ký thay đổi lần thứ 9)

Địa chỉ trụ sở chính : Tổ 14, Phường Quang Trung, Phủ Lý, Hà Nam.

Hình thức sở hữu vốn : Cổ phần.

Vốn điều lệ của Công ty tại 30/09/2012 là **116.900.000.000** đồng (Một trăm mười sáu tỷ, chín trăm triệu đồng chẵn).

Cơ cấu vốn điều lệ :

Đối tượng góp vốn	Số cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ
Cổ đông Nhà nước	0	0	0%
Cổ đông khác	11.690.000	11.690.000.000	100%
Tổng cộng	11.690.000	11.690.000.000	100%

Tại ngày 01/01/2012, Công ty có một (01) công ty con là Công ty TNHH Một thành viên vật liệu xây dựng Hamico II. Tháng 6 năm 2012, Công ty đã thoái vốn đầu tư; tại ngày 30/6/2012 Công ty TNHH Một thành viên vật liệu xây dựng Hamico II không còn là Công ty con của Công ty.

2- Những hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn bao gồm: Thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất và kinh doanh gạch tuynel.

3- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Hoạt động thăm dò địa chất, khoáng sản; khai thác, chế biến và chế biến khoáng sản (quặng kim loại, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, chế biến đá, khai thác khoáng hoá chất, phân bón, buôn bán kim loại và quặng kim loại.
- Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất, đất sét; sản xuất các sản phẩm gốm sứ, hàng nội thất công trình;
- Trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp, mua bán thực phẩm nông sản, đại lý mua bán kỹ gửi hàng hoá.
- Kinh doanh bất động sản, nhà đất;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường thủy.
- Xây dựng dân dụng, thủy lợi, giao thông đường bộ, công nghiệp, đường dây và trạm biến áp điện có điện áp từ 35 Kv trở xuống, san lấp mặt bằng;
- Sản xuất, lắp ráp mua bán máy điều hoà nhiệt độ, thiết bị nội thất gia đình.
- Đầu tư xây dựng khu công viên văn hoá bao gồm đủ các loại hoạt động thể thao vui chơi, giải trí, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng, bốc xếp hàng hoá, kinh doanh du lịch.
- Sản xuất và kinh doanh nhãn mác vỏ bao và bao bì đóng gói; và
- Sản xuất, chế biến, kinh doanh mua bán các loại khoáng chất, khoáng sản phục vụ cho các ngành: công nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, phân bón phục vụ nông nghiệp, sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại và các hoạt động sản xuất, dịch vụ chế tạo kim loại, sản xuất máy móc thiết bị cho các ngành luyện kim và thông thường phục vụ dân sinh, sản xuất xi măng các loại, sản xuất các sản phẩm từ bê tông (bê tông đúc sẵn, cột bê tông, cọc bê tông).
- Mua bán gạch ngói, xi măng, đá, cát, sỏi, hàng trang trí nội thất, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, máy móc, thiết bị.
- Kinh doanh xuất, nhập khẩu hàng hoá

II- KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1- Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm theo năm dương lịch của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1- Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn thực hiện công tác kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tập đoàn đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài Chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

3- Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền được ghi nhận trong Báo cáo tài chính gồm: Tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại các ngân hàng, đảm bảo đã được kiểm kê, có xác nhận số dư của các ngân hàng tại thời điểm kết thúc kỳ báo cáo.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VND: Các nghiệp vụ phát sinh không phải là đồng Việt Nam (ngoại tệ) được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Số dư tiền và các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá mua bán thực tế bình quân liên ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo nguyên tắc giá gốc.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định của Tập đoàn được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ: Theo nguyên tắc giá gốc.

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận theo giá gốc.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 16 - *Chi phí đi vay*.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh bao gồm các khoản chi phí Tiền đóng góp giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng cho Ban quản lý dự án cụm Trung tâm công nghiệp Nam Châu Sơn, TP Phủ Lý để được quyền thuê đất 50 năm; công cụ, dụng cụ xuất dùng một lần với giá trị lớn và bản thân công cụ, dụng cụ tham gia vào hoạt động kinh doanh trên một năm tài chính cần phân bổ dần vào các đối tượng chịu chi phí trong thời gian 24 tháng

Phương pháp phân bổ: Theo phương pháp đường thẳng.

8- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Là số lợi nhuận từ hoạt động của Tập đoàn sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc tăng giảm vốn điều lệ và phân phối lợi nhuận được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản HAMICO.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng: tuân thủ 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*, doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: tuân thủ 04 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*, doanh thu được ghi nhận trong kỳ kế toán được xác định theo hợp đồng và thời gian cung cấp dịch vụ thực tế.

Doanh thu hoạt động tài chính: tuân thủ 2 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*.

10- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong kỳ là lãi tiền vay.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25%

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Đơn vị tính : đồng)

1 - Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền mặt	86.184.207	166.659.404
Tiền gửi ngân hàng	63.438.727	44.454.122
Cộng	149.622.934	211.113.526

2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Các khoản đầu tư ngắn hạn	0	0
Đầu tư ngắn hạn khác	0	0
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	0	0
Cộng	0	0

3 - Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Phải thu về cổ phần hoá	0	0
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	0	0
Phải thu khác	0	10.000.000.000
Cộng	0	10.000.000.000

4 - Hàng tồn kho

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	0	0
Nguyên liệu, vật liệu	11.301.848.330	9.210.566.615
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	69.836.000	403.713.335
Công cụ, dụng cụ	19.940.000	37.598
Thành phẩm	7.761.007.754	8.944.251.709
Hàng hoá	110.082.403	148.880.544
Hàng gửi đi bán	0	0
Cộng	19.262.714.487	18.707.449.801

5-Thuế và các khoản phải thu nhà nước

	31/12/2012	01/01/2012
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	704.407.321	0
Các khoản phải thu nhà nước	0	0
Cộng	704.407.321	0

6- Phải thu dài hạn nội bộ

	31/12/2012	01/01/2012
Cho vay dài hạn nội bộ	0	0
Phải thu dài hạn nội bộ khác	0	0
Cộng	0	0

7- Phải thu dài hạn khác

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn	0	0
Các khoản tiền nhận uỷ thác	0	0
Cho vay không có lãi	0	0
Phải thu dài hạn khác	0	0
Cộng	0	0

8 – Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	100.441.495.665	39.333.296.991	22.441.024.524	1.558.949.700	163.774.766.880
Mua trong kỳ	0	765.678.110	0	53.727.273	819.405.383
Đầu tư XDCB hoàn thành	0	0	0	0	0
Tăng do góp vốn	0	0	0	0	0
Thanh lý, nhượng bán	0	0	0	0	0
Giảm tài sản cố định	11.590.331.506	18.929.022.781	2.614.454.546	0	33.133.808.833
Số dư tại ngày 31/12/2012	88.851.164.159	21.169.952.320	19.826.569.978	1.612.676.973	131.460.363.430
HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	12.775.102.357	12.111.579.004	6.069.006.121	512.896.774	31.468.584.256
Khấu hao TSCĐ trong kỳ	2.758.090.316	2.327.242.740	1.814.057.740	159.385.450	7.058.776.246
Tăng khác	0	0	0	0	0

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHOÁNG SẢN HAMICO

Địa chỉ: Tổ 14, Phường Quang Trung, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam

Tel: 0351.851.035

Fax: 0351.855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2012

Thanh lý, nhượng bán	0	0	0	0	0
Giảm khác	(2.757.486.417)	(4.325.943.056)	(891.262.994)	0	(7.974.692.467)
Số hao mòn tại ngày 31/12/2012	12.775.706.256	10.112.878.688	6.991.800.867	672.282.224	30.552.668.035
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2012	87.666.393.308	27.221.717.987	16.372.018.403	1.043.052.926	132.306.182.624
Tại ngày 31/12/2012	76.075.457.903	11.057.073.632	12.834.769.111	940.394.749	100.907.695.395

- Giá trị còn lại tại 31/12/2012 của TSCĐ hữu hình đã thế chấp, cầm cố các khoản vay: 56.704.136.343 VND.
- Tài sản cố định đã hết khấu hao tại ngày 31/12/2012 nhưng vẫn còn sử dụng: 373.762.618 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định tại ngày 31/12/2012 chờ thanh lý: 0 VND

9- Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, TD	TSCĐ hữu hình khác	TSCĐ vô hình	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ thuê TC						
Số dư đầu năm	0	0	0	0	0	0
Thuê tài chính trong kỳ	0	0	0	0	0	0
Tăng khác	0	0	0	0	0	0
Giảm khác	0	0	0	0	0	0
Số dư tại ngày 31/12/2012	0	0	0	0	0	0
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	0	0	0	0	0	0
Khấu hao trong kỳ	0	0	0	0	0	0
Tăng khác	0	0	0	0	0	0
Giảm khác	0	0	0	0	0	0
Số hao mòn tại 31/12/12	0	0	0	0	0	0
G.cl của TSCĐ thuê TC						
Tại ngày 01/01/2012	0	0	0	0	0	0
Tại ngày 31/12/2012	0	0	0	0	0	0

10- Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, TD	TSCĐ hữu hình khác	TSCĐ vô hình	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình						
Số dư đầu năm	0	0	0	0	48.000.000	48.000.000
Mua trong kỳ	0	0	0	0	0	0
Tăng khác	0	0	0	0	0	0

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHOÁNG SẢN HAMICO

Địa chỉ: Tổ 14, Phường Quang Trung, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam

Tel: 0351.851.035

Fax: 0351.855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2012

Thanh lý, nhượng bán	0	0	0	0	0	0
Giảm khác	0	0	0	0	0	0
Số dư tại ngày 31/12/2012	0	0	0	0	48.000.000	48.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số sử dụng kỳ	0	0	0	0	19.200.000	19.200.000
Khấu hao trong kỳ	0	0	0	0	4.800.000	4.800.000
Tăng khác	0	0	0	0	0	0
Thanh lý, nhượng bán	0	0	0	0	0	0
Giảm khác	0	0	0	0	0	0
Số hao mòn tại 31/12/12	0	0	0	0	24.000.000	24.000.000
Giá trị còn lại của						
TSCĐ vô hình						
Tại ngày 01/01/2012	0	0	0	0	28.800.000	28.800.000
Tại ngày 31/12/2012	0	0	0	0	24.000.000	24.000.000

11- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
	0	0
Cộng	0	0

12- Tăng, giảm bất động sản đầu tư:

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguyên giá bất động sản đầu tư				
Quyền sử dụng đất	0	0	0	0
Nhà	0	0	0	0
Nhà và quyền sử dụng đất	0	0	0	0
Cơ sở hạ tầng	0	0	0	0
Giá trị hao mòn lũy kế	0	0	0	0
Quyền sử dụng đất	0	0	0	0
Nhà	0	0	0	0
Nhà và quyền sử dụng đất	0	0	0	0

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHOÁNG SẢN HAMICO

Địa chỉ: Tổ 14, Phường Quang Trung, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam

Tel: 0351.851.035

Fax: 0351.855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNHCho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2012

Cơ sở hạ tầng	0	0	0	0
Gtrị còn lại của BĐS đầu tư	0	0	0	0
Quyền sử dụng đất	0	0	0	0
Nhà	0	0	0	0
Nhà và quyền sử dụng đất	0	0	0	0
Cơ sở hạ tầng	0	0	0	0

13- Đầu tư vào công ty con

	31/12/2012	01/01/2012
Đầu tư vào Công ty TNHH MTV VLXD HAMICO II	0	21.014.974.400
Cộng	0	21.014.974.400

14- Đầu tư dài hạn khác:

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Đầu tư vào Công ty XK Đông Nam á HAMICO	0	2.000.000.000
Đầu tư vào công ty CP khoáng sản Luyện Kim Màu	39.580.000.000	
Cộng	39.580.000.000	2.000.000.000

15- Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	0	417.179.951
Tiền đóng góp giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng cho Ban quản lý dự án cụm Trung tâm công nghiệp Nam Châu Sơn, thị xã Phủ Lý để được quyền thuê đất 50 năm.	453.751.515	483.751.515
Chi phí sửa chữa tài sản còn phân bổ	591.761.668	1.266.666.668
Cộng	1.045.513.183	2.167.598.134

16- Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Vay ngắn hạn	70.154.624.682	67.114.489.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	0	0
Cộng	70.154.624.682	67.114.489.000

17- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	0	356.385.683
Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	0	0
Thuế GTGT phải nộp	593.956.722	494.363.018
Thuế Tài nguyên	13.265.000	0
Phí Bảo vệ Môi trường	30.888.000	15.728.000
Cộng	638.109.722	866.476.701

18- Chi phí phải trả:

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Chi phí trích trước chi phí lãi vay phải trả	0	59.027.778
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	0	0
Cộng	0	59.027.778

19- Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Phải trả phải nộp khác	0	0
Lãi vay phải trả	0	0
Cộng	0	0

20- Phải trả dài hạn nội bộ:

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Vay dài hạn nội bộ	0	0
Phải trả dài hạn nội bộ	0	0
Cộng	0	0

21- Vay và nợ dài hạn

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Vay dài hạn	0	0
Cộng	0	0

22- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả:

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
a- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
TSTTN hoãn lại liên quan khoản C.lệch tạm thời đc KT	0	0
TSTTN hoãn lại liên quan khoản lỗ tính thuế chưa sd	0	0
TSTTN HL liên quan khoản ưu đãi tính thuế chưa sd	0	0
Khoản hoàn nhập TSTTN hoãn lại đã đc ghi nhận	0	0
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	0	0
b- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		
TTN HL phải trả PS từ khoản c.lệch tạm thời chịu thuế	0	0
Khoản hoàn TTN HL phải trả đc ghi nhận từ năm trước	0	0
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	0

23- Nguồn vốn chủ sở hữu:

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của CSH	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2012	116.900.000.000	6.488.289.706	123.388.289.706
Lãi trong kỳ	0	(12.394.802.600)	(12.394.802.600)
Điều chỉnh tăng lợi nhuận của khoản không chịu thuế năm 2011		1.500.000.000	1.500.000.000
Điều chỉnh giảm lợi nhuận của khoản thu nhập khác không được hưởng ưu đãi thuế		(471.380.422)	(471.380.422)

Giảm lãi trong kỳ	0	0	0
Số dư cuối Quý IV	116.900.000.000	(4.877.893.316)	112.022.106.684

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Vốn góp của các cổ đông	116.900.000.000	116.900.000.000
Vốn góp của nhà nước	0	0
Cộng	116.900.000.000	116.900.000.000

c- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức lợi nhuận được chia

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	116.900.000.000	116.900.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	0	0
+ Vốn góp giảm trong năm	0	0
+ Vốn góp cuối năm	116.900.000.000	116.900.000.000

d- Cổ phiếu

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.690.000	11.690.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.690.000	11.690.000
+ Cổ phiếu phổ thông	11.690.000	11.690.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
Số lượng cổ phiếu được mua lại	0	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.690.000	11.690.000
+ Cổ phiếu phổ thông	11.690.000	11.690.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0

(*) Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e- Các quỹ của doanh nghiệp

31/12/2012	01/01/2012
VND	VND

Quỹ khen thưởng phúc lợi	676.363.065	688.456.065
Quỹ đầu tư phát triển	0	0
Quỹ dự phòng tài chính	0	0
Cộng	676.363.065	688.456.065

Mục đích trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi của doanh nghiệp:

Quỹ phúc lợi được sử dụng để đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa, bổ sung xây dựng các công trình phúc lợi công cộng của Công ty; chia cho hoạt động thể thao văn hoá, tham quan, phúc lợi công cộng của tập thể nhân viên trong Công ty. Đóng góp cho quỹ phúc lợi xã hội; trợ cấp thường xuyên, đột xuất cho cán bộ công nhân viên theo thoả ước lao động tập thể...

Quỹ khen thưởng được sử dụng thưởng cho cán bộ công nhân viên trong Công ty và các cá nhân và đơn vị bên ngoài có đóng góp có hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

24-Nguồn kinh phí:

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	0	0
Chi sự nghiệp	0	0
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	0	0

25- Tài sản thuê ngoài:

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
1. Giá trị Tài sản thuê ngoài	0	0
- Tài sản khác thuê ngoài	0	0
- Tài sản cố định thuê ngoài	0	0
2. Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của HĐ thuê	0	0
hoạt động TS không huỷ ngang theo các thời hạn	0	0
- Từ 1 năm trở xuống	0	0
- Từ 1 năm đến 5 năm	0	0
- Trên 5 năm	0	0

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Quý IV/2012 VND	Quý IV/2011 VND
25- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.593.204.126	13.623.647.575
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	17.593.204.126	13.623.647.575
26- Các khoản giảm trừ doanh thu		
27- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.593.204.126	13.623.647.575
Trong đó:		
Doanh thu thuần trao đổi, sản phẩm hàng hóa	17.593.204.126	13.623.647.575
28- Giá vốn hàng bán		
	Quý IV - 2012 VND	Quý IV - 2011 VND
Giá vốn của hàng bán	19.530.777.683	17.038.242.540
Cộng	19.530.777.683	17.038.252.540

29- Doanh thu hoạt động tài chính	Quý IV - 2012 VND	Quý IV- 2011 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	900.898	6.645.074
Cộng	900.898	6.645.074

30- Chi phí hoạt động tài chính	Quý IV/2012 VND	Quý IV/2011 VND
Lãi tiền vay ngắn hạn	2.586.258.483	3.880.499.352
Cộng	2.586.258.483	3.880.499.352

31- Chi phí thuế thu nhập hiện hành	Quý IV/2012 VND	Quý IV/2011 VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	0	0
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	0	
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	0	0

32- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	• Quý IV/2012(VND)	Quý IV/2011VND
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản	0	0
Chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại PS từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	0	0
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại PS từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	0	0
- Tổng chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC:

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kông có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2012 đến 31/12/2012 mà chưa được thuyết minh trong báo cáo này.

2. Thông tin về các bên liên quan:

- Công ty liên kết: Công ty CP khoáng sản Luyện Kim Màu
- Địa chỉ: Tổ 4 – Phường Quang Trung – TP phủ Lý – Hà Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0700382548 ngày 03/8/2009
- Vốn điều lệ: 156.880.000.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng chẵn)
- Vốn góp: 25.23%
- Giá trị vốn góp của Công ty lũy kế đến thời điểm 31/12/2012 là: 39.580.000.000 đồng (Ba mươi chín tỷ, năm trăm tám mươi triệu đồng chẵn)

Trong kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 31/12/2012 giao dịch phát sinh với Công ty CP khoáng sản Luyện Kim Màu là tiền đầu tư góp vốn và mua bán sắt, thép.

Quan hệ thanh toán với Công ty CP khoáng sản Luyện Kim Màu:

Nội dung	Số dư tại 01/01/2012	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số dư tại 31/12/2012
Phải thu khách hàng	0	12.483.554.167	10.373.336.116	2.110.218.051
Đầu tư góp vốn	0	39.580.000.000	0	39.580.000.000

3. Thông tin so sánh:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHOÁNG SẢN HAMICO

Địa chỉ: Tổ 14, Phường Quang Trung, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam

Tel: 0351.851.035

Fax: 0351.855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2012

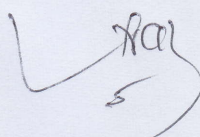
Số liệu so sánh tại ngày 01/01/2012 trên bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả SXKD và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại ngày 31/12/2012 được lấy từ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ chí Minh.

Người lập biểu



Phạm Thị Thảo

Kế toán trưởng.



Lâm Thị Thu Trang

Hà Nam, ngày 31 tháng 12 năm 2012

Tổng Giám đốc



MSDN: 0700189308
TẬP ĐOÀN KHOÁNG SẢN
HAMICO
TP. PHỦ LÝ - T. HÀ NAM

Vũ Minh Thành